

Số:

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4759/UBND-KT ngày 05/10/2020 về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015, Ban Dân tộc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

##### **1. Về dân số, dân tộc:**

Vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh hiện nay có 05 huyện với 78 xã (*do chia tách, sáp nhập huyện, xã*). Đây là khu vực sinh sống chủ yếu của người đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh với 03 dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời là Hre, Co, Ca dong với dân số khoảng 187.072 người (*nam: 93.022 người, nữ: 94.050 người*) chiếm khoảng 14,9% dân cư toàn tỉnh; trong đó, dân tộc H're có 133.244 người, dân tộc Co có 33.520 người, dân tộc Ca dong có 19.808 người và một số các dân tộc thiểu số khác cư trú trên địa bàn tỉnh với số dân khoảng 500 người.

##### **2. Về tình hình hộ nghèo:**

Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2016-2020, đầu năm 2020 tổng số hộ nghèo khu vực miền núi của tỉnh là 16.763 hộ (*đầu năm 2016 là 27.937 hộ*), chiếm tỷ lệ 26,41% (*đầu năm 2016 là 46,76%*) và tổng số hộ cận nghèo của khu vực là 7.751 hộ (*đầu năm 2016 là 7.700 hộ*), chiếm tỷ lệ 12,21% (*đầu năm 2016 là 13,89%*) so với tổng số hộ trong khu vực. Tổng số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 15.773 hộ (*đầu năm 2016 là 16.064 hộ*), chiếm tỷ lệ 56,4% trong tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; 4,34% trong tổng hộ dân cư.

##### **3. Về tình hình cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số:**

a) *Về số lượng:* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đến thời điểm tháng 3/2019 là 2.142 người. Trong đó: Cấp tỉnh là 155 người/9.674 người, chiếm tỷ lệ 1,60%; cấp huyện là 1.043 người/15.783 người, chiếm tỷ lệ 6,61% và cấp xã là 944 người/2.467 CBCC, chiếm tỷ lệ 38,27%.

*b) Về ngạch, trình độ chuyên môn:*

- Chuyên viên chính: 55 người (chiếm 2,57%). Trong đó: cấp tỉnh 3 người, cấp huyện là 50 người và cấp xã là 2 người.

- Chuyên viên: 794 người (chiếm 37,07%). Trong đó: cấp tỉnh 100 người, cấp huyện là 280 người và cấp xã là 414 người.

- Thạc sỹ: 14 người (chiếm 0,65%). Trong đó: cấp tỉnh 5 người, cấp huyện là 6 người và cấp xã là 3 người.

- Đại học: 916 người (chiếm 42,76%). Trong đó: cấp tỉnh 121 người, cấp huyện là 469 người và cấp xã là 326 người.

- Cao đẳng: 269 người (chiếm 12,56%). Trong đó: cấp tỉnh 6 người, cấp huyện là 158 người và cấp xã là 105 người.

- Trung cấp: 465 người (chiếm 21,71%). Trong đó: cấp tỉnh 19 người, cấp huyện là 204 người và cấp xã là 442 người.

- Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 68 người (cấp xã).

*c) Về trình độ lý luận chính trị, giữ chức danh lãnh đạo, quản lý:*

- Có 1.415 đảng viên (chiếm 66,06%); trong đó: 69 cao cấp, 826 trung cấp, 471 sơ cấp.

- Có 748 người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý (chiếm 34,92%). Trong đó: cấp tỉnh 59 người, cấp huyện là 92 người và cấp xã là 599 người.

*d) Về kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021*

Tổng số người ứng cử đại biểu HĐND 3 cấp là người dân tộc thiểu số là 2.203 người, chiếm 24,75% tổng số ứng cử viên; trong đó:

- Cấp tỉnh: 10 người, chiếm tỷ lệ 10,87%.

- Cấp huyện: 169 người, chiếm tỷ lệ 21,47%.

- Cấp xã: 2.023 người, chiếm tỷ lệ 25,22%.

Tổng số người trúng cử đại biểu HĐND 3 cấp là người dân tộc thiểu số là 1.335 người, chiếm 25,53% tổng số trúng cử; trong đó:

- Cấp tỉnh: 07 người, chiếm tỷ lệ 12,73%.

- Cấp huyện: 105 người, chiếm tỷ lệ 22,53%.

- Cấp xã: 1.223 người, chiếm tỷ lệ 25,98%.

**4. Về tình hình kinh tế - xã hội:**

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong việc tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của vùng đồng bào DTTS và miền núi đã có nhiều thay đổi mang tính căn bản. Các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng

bào DTTS cùng với các Chương trình, kế hoạch chung của TW và của tỉnh đầu tư trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh đã góp phần làm cho hệ thống cơ sở hạ tầng vùng đồng bào DTTS của tỉnh ngày càng đồng bộ, điều kiện sản xuất của người dân thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, cụ thể:

*a) Về kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội:*

Hiện nay, có 78/78 xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi được trong suốt cả năm; có 13/78 xã có chợ trung tâm xã; 78/78 xã có trạm y tế trong đó có 30% số xã có trạm y tế đạt chuẩn; tỷ lệ hộ được sử dụng điện là 90,4%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 77%; tỷ lệ hộ gia đình được xem truyền hình là 90,75% và tỷ lệ hộ nghe đài tiếng nói Việt Nam là 95,6%. Còn 21 xã chưa có Nhà Văn hóa, 52 thôn chưa có Nhà Văn hóa, 37 thôn chưa được bê tông hóa đường giao thông nông thôn, 03 thôn chưa có điện.

*b) Về giáo dục:*

Ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện tốt các chủ trương về hoạt động dạy và học của cấp trên, kịp thời tham mưu, chỉ đạo các hoạt động dạy, học, nuôi dưỡng tại các trường. Các cấp, các ngành có sự quan tâm thiết thực đến công tác giáo dục dân tộc. Do vậy chất lượng giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đạt kết quả học tập loại khá tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém, bỏ học giảm.

*c) Về y tế:*

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các huyện miền núi, kiểm soát và xử lý các dịch bệnh trong cộng đồng, nâng cao sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, được đặc biệt quan tâm. Triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và thực hiện Chương trình “*Cộng đồng chung tay phòng, chống dịch bệnh*” giai đoạn 2016 - 2020; triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella và thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh do vi rút Zika trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh được tăng cường chỉ đạo; xử phạt vi phạm hành chính các cơ sở vi phạm về VSATTP; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong mùa hè trên địa bàn tỉnh. Người dân tộc thiểu số được cấp thẻ BHYT và số lượt người dân tộc thiểu số được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT được bảo đảm theo đúng chính sách của Nhà nước.

*d) Về văn hóa - xã hội:*

Ngành văn hoá đã triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về văn hóa, trong đó có tổ chức thực hiện các mục tiêu liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng đến các nội dung tăng cường phổ biến giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao và công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn

được duy trì thường xuyên; đặc biệt truyền truyền lưu động về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*đ) Về an ninh trật tự:*

Những năm gần đây đã nảy sinh các vấn đề về an ninh trật tự (ANTT) như trộm cắp, cướp giết do người địa phương khác đến gây ra trên địa bàn, Công an đã huy động cả hệ thống chính trị địa phương tham gia đấu tranh, phòng ngừa, tấn công, triệt xóa các loại tội phạm trên địa bàn, nhìn chung, hiện nay tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào DTTS ổn định. Không có sự việc nổi cộm, điểm nóng nào xảy ra.

## **II. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW**

### ***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quản triệt và tổ chức thực hiện***

Trong 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, UBND tỉnh tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) được triển khai thực hiện đồng bộ với việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 15/7/2015 của Ban Bí thư; tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận kịp thời, đồng bộ và đạt hiệu quả, trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền; Công văn số 3096/UBND-NC ngày 16/6/2016 chỉ đạo các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Dân vận cấp ủy các cấp với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 16-KH/BDVTU-UBND ngày 31/3/2016 về thực hiện công tác dân vận

năm 2016; Công văn số 3442/UBND-NC ngày 30/6/2016 đề chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 quy định về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1504/QĐ- UBND ngày 17/8/2017 phê duyệt Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020.

Qua đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong tình hình mới và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Việc quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng ở nhiều nơi chưa kịp thời, hiệu quả thấp; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở nhiều nơi còn hình thức; giải quyết những bức xúc trong đồng bào còn chậm, chưa thỏa đáng; chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng và các dân tộc. Công tác giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực này có nơi chưa được chú trọng.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên trước hết là do các cấp ủy, tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác này. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, điều hành của chính quyền còn chậm đổi mới. Phương pháp vận động, tập hợp đồng bào của mặt trận và các đoàn thể nhân dân chưa phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc, từng vùng, miền. Việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ dân vận, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được đầu tư đúng mức.

Trước tình hình trên, UBND các cấp, các sở, ban, ngành đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy chú trọng triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI); Công văn số 96-CV/TU ngày 01/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác dân vận của cơ quan nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua đạt được nhiều kết quả thông qua việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân; kết quả thể hiện rõ nét ở một số chương trình, chính sách như sau:

## **2. Thực hiện một số chương trình, chính sách:**

### **a) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS:**

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg: Năm 2016 đầu tư xây mới 05 công trình nước sinh hoạt tập trung; với tổng kinh phí 5.000 triệu đồng.

- Thực hiện Chương trình 135: Xây dựng 471 công trình; trong đó có: 295 công trình đường giao thông, 73 công trình thủy lợi, 13 công trình điện, 58 công trình Nhà văn hóa, 8 công trình trạm chuyển tiếp phát thanh xã, 9 công trình giáo dục, 13 công trình nước sinh hoạt và 2 công trình khác và duy tu bảo dưỡng 113 công trình, với tổng kinh phí là 338.971 triệu đồng; thực hiện 128 lớp tập huấn, có 4.293 người dân tham gia và tổ chức 02 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm, tổng kinh phí 5.643 triệu đồng.

- Thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len: Xây dựng 09 công trình giao thông nông thôn. Tổng kinh phí 12.400 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách định canh, định cư theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg: Từ năm 2016 đến nay, xây dựng 07 dự án ĐCĐC tập trung cho đồng bào DTTS du canh, du cư (trong đó có 05 dự án do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư), đến nay đã có 06 dự án hoàn thành, 01 dự án đang thi công; với quy mô thiết kế cho 319 hộ, đến nay đã có 191 hộ vào ở ổn định, nhà ở kiên cố. Tổng kinh phí 90.104,84 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách đặc thù theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016: Hỗ trợ 4.967 hộ DTTS nghèo, kinh phí 7.125 triệu đồng để tạo nguồn nước sinh hoạt (mua bồn chứa nước, mô tơ bơm nước, ống dẫn nước ...), và có 296 hộ vay vốn tín dụng ưu đãi theo chính sách này với số tiền 10.919 triệu đồng.

### **b) Về hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống:**

- Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg: Từ năm 2016 đến năm 2018, đã hỗ trợ cho 343.066 lượt khẩu (định mức: Khu vực II 80.000 đồng/khẩu, khu vực III 100.000 đồng/khẩu), sau khi mua muối iốt, số tiền còn lại mua: Gà, vịt, cây ăn quả, lúa giống; tổng kinh phí 30.992 triệu đồng.

- Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc dự án 2 - Chương trình 135: Từ năm 2016 đến năm 2020, hỗ trợ giống cây trồng cho 8.594 hộ (gồm các loại: Lúa giống, đậu phụng, keo, xà cừ, sao, dổi, quế, cau, chè, bơ, huỳnh đàn, tre lầy măng, chuối, chanh, mít Thái, bưởi, cây tiêu, dứa Xiêm, mỳ, bắp cao sản, phân bón, xây dựng 33 mô hình trồng trọt); hỗ trợ giống vật nuôi cho 5.613 hộ (gồm các loại: Heo, bò, trâu, dê, vịt xiêm, gà, 42 mô hình chăn nuôi); các hộ được tập huấn kỹ thuật khuyến nông; hỗ trợ công cụ sản xuất cho 1.684 hộ (máy tuốt

*lúa, máy cắt lúa đeo vai, máy bơm nước, máy làm đất, bình phun thuốc*); tổng kinh phí 148.949 triệu đồng.

Nhờ đó, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có sự chuyển biến tích cực; các địa phương đang chọn lọc những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, hiệu quả kinh tế cao để nhân rộng theo hướng tập trung, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

*c) Hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần:*

- Thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 (*trước năm 2018 là Quyết định số 18/QĐ-TTg và Quyết định số 56/QĐ-TTg*): Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến người có uy tín về vật chất lẫn tinh thần như: Người có uy tín ốm đau, qua đời hoặc người thân qua đời được Ban Dân tộc, Phòng Dân tộc thay mặt UBND tỉnh, UBND huyện đến thăm, viếng, hỗ trợ theo quy định, cấp huyện thăm, viếng 217 trường hợp, cấp tỉnh thăm, viếng 66 trường hợp; hàng năm tất cả người có uy tín được UBND huyện đến thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán; hàng năm được đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong tỉnh và có khoản 40 người có uy tín được Ban Dân tộc tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh; hàng năm, người có uy tín được cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển, mỗi kỳ được cấp 01 tờ; cấp đài radio 3 năm/cái; được phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; tổng kinh phí 11.034,76 triệu đồng.

Người có uy tín không ngại khó khăn, vất vả đi tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn, giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp rất hiệu quả, luôn xứng đáng với niềm tin của Nhân dân và là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở các huyện miền núi hiệu quả, thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021" (Đề án 1163), Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số"; Thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; mở các lớp tập huấn, tổ chức Hội nghị cho đối tượng là người dân, học sinh và giáo viên; nhờ đó, tỷ lệ các cặp tảo hôn đã có chiều hướng giảm dần, số vụ vi phạm an toàn giao thông ngày càng ít, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào DTTS được giữ vững, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư được phát huy, nhiều tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi.

- Thực hiện Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán: Hàng năm, tỉnh bố trí kinh phí để mua một số mặt hàng thiết yếu như: Dầu ăn, nước mắm, bột ngọt và muối iốt cấp cho tất cả người dân là DTTS ở vùng đồng bào DTTS theo định mức: 01 lít dầu ăn/hộ, 02 lít nước mắm/hộ, 100 gam bột ngọt/khẩu,

01 kg muối iốt/khẩu (*cấp muối năm 2019 và 2020*). Cấp cho 956.859 lượt khẩu/252.336 lượt hộ, tổng kinh phí 25.112,70 triệu đồng.

*d) Về cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện:*

Hiện nay, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi, có các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Chính sách Dân tộc, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Phòng tuyên truyền và Địa bàn; có 16 biên chế (01 biên chế vừa nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/10/2020) và 03 hợp đồng 68; Phòng Dân tộc 05 huyện có 16 biên chế, trong đó, Phòng Dân tộc huyện: Sơn Tây 3 biên chế, Sơn Hà 3 biên chế, Trà Bồng 06 biên chế, Ba Tơ 03 biên chế và Minh Long 01 biên chế, một số huyện đang kiện toàn cơ cấu, tổ chức, biên chế; riêng các huyện đồng bằng bố trí 01 người ở văn phòng để thực hiện chính sách dân tộc.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong 05 năm qua, công tác dân vận đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả nhất định: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo được giảm dần; đội ngũ CBCCVC là người DTTS được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Nhiều mô hình “Dân vận khéo” đã được xây dựng và những chương trình, chính sách, đề án liên quan tuyên truyền, vận động đã phát huy hiệu quả, tác động đáng kể đến ý thức chấp hành những quy định pháp luật của người dân; đặc biệt, người có uy tín đã góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền, vận động, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn trong dân.

Các đơn vị lực lượng vũ trang đã tổ chức các tổ, đội công tác tăng cường về cơ sở, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa để bám sát địa bàn, gần gũi với nhân dân, nắm tình hình, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giúp nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, vận động nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh đội ngũ chuyên trách làm công tác dân vận, cả hệ thống chính trị của địa phương cũng vào cuộc, mỗi CBCC đều tham gia khi cần thiết.

Hiệu quả của công tác dân vận thông qua việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc với nguồn kinh phí rất lớn, đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến nay tương đối hoàn thiện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng đồng bào DTTS đã có sự chuyển biến tích cực; nhiều mô hình chăn nuôi, trồng trọt đã được xây dựng, qua đó, địa phương có cơ sở chọn lọc những mô hình phù hợp, hiệu quả kinh tế cao để nhân rộng trong thời gian tới.

Ngoài ra, tỉnh đã quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, nhất là dịp tết đến xuân về, cấp một số mặt hàng thiết yếu góp phần bà



con vui xuân, đón tết được đầm ấm hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn những khó khăn, tồn tại như:

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm chậm, nguyên nhân: Với địa hình đồi núi phức tạp, vận chuyển đi lại khó khăn, hiểm trở, giá thành sản phẩm bị ảnh hưởng nhiều; diện tích đất sản xuất nông nghiệp nhỏ, lẻ, nhiều hộ thiếu đất sản xuất; mức hỗ trợ của nhà nước thấp, mới giải quyết đời sống trước mắt, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất quy mô lớn để thoát nghèo bền vững. Điều kiện phát triển dịch vụ, chuyển đổi nghề rất khó khăn, hạn chế.

- Số lượng đội ngũ CBCCVN là người DTTS còn ít, nhất là ở cấp tỉnh, huyện; nhìn chung trình độ còn hạn chế, chưa xứng tầm.

- Một số chính sách dân tộc tiến độ thực hiện chậm, chậm giải ngân như các dự án ĐCĐC tập trung do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư, một số công trình bị sạt lở trong lúc đang thi công, 01 công trình bị sạt lở đến nay vẫn chưa được khắc phục, đã ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân; nguyên nhân: Mưa lũ kéo dài, giao thông bị chia cắt, năng lực chủ đầu tư yếu, một số nhà thầu chây ì...

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW NGÀY 20/10/2015 TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để tiếp tục thực hiện tốt việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp và tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, trong thời gian đến các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu sau:

1. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong việc thực hiện công tác dân vận.

2. Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 25 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Rà soát và kiện toàn các cơ quan làm công tác dân vận các cấp đủ số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định. Bảo đảm tỉ lệ hợp lý cán bộ là người dân tộc thiểu số trong các cấp ủy, tổ chức đảng, mặt trận, đoàn thể, nhất là cán bộ chuyên trách công tác dân vận; lựa chọn và bố trí ít nhất có một cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

4. Chú trọng công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng một cách hợp lý đội ngũ cán bộ dân vận là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ vùng đặc biệt khó khăn. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ dân vận cho cán bộ làm công tác dân vận.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì Nhân dân phục vụ theo phương châm “*chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả*” gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tập trung thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị của nhân dân liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, an ninh trật tự, ... chú trọng phát huy quyền dân chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng liên quan đến nhân dân và quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

7. Ban Dân tộc phối hợp các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố nhất là UBND các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục củng cố, kiện toàn, phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, công tác dân tộc; rà soát bổ sung chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn với công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **V. KIẾN NGHỊ**

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hoàn thiện các hệ thống chính sách dân tộc phù hợp với đặc điểm tự nhiên và xã hội của từng vùng, tập trung củng cố đội ngũ CBCCVC là người DTTS ở cơ sở về số lượng cũng như chất lượng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng một số nơi còn thiếu và triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian đến, Ban Dân tộc tỉnh có một số nội dung kiến

ngụ cụ thể như sau:

### **1. Đối với các cơ quan Trung ương:**

- Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; đề nghị các Bộ ngành sớm hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chương trình này.

- Có quy định ưu tiên hợp lý hơn nữa đối với người dân tộc thiểu số về học vấn, chuyên môn để vào công chức, viên chức nhà nước được thuận lợi hơn. Cán bộ, công chức ở cơ sở là người DTTS thực hiện công tác dân vận sẽ mang lại hiệu quả nhất.

- Xem xét cấp bổ sung các nguồn vốn để địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã khu vực III, thôn ĐBK theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Có phụ cấp cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để động viên, khích lệ tinh thần tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn trong thôn xóm.

### **2. Đối với UBND tỉnh:**

- Sớm cho chủ trương khắc phục sạt lở dự án ĐCĐC tập trung Đồng Tranh, xã Long Mai, huyện Minh Long; bố trí kinh phí sự nghiệp cho các dự án ĐCĐC tập trung (*đã bị thu hồi*) để địa phương tổ chức đưa các hộ dân vào ở khu ĐCĐC tập trung đã được xây dựng hoàn thành, mang lại niềm tin cho nhân dân.

- Quan tâm chỉ đạo UBND huyện Minh Long sớm củng cố đội ngũ CBCC Phòng Dân tộc.

Trên đây là nội dung kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**